

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp phân chia nghĩa vụ thanh toán nợ”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Minh B, sinh năm 1976; CCCD số: 064076001043; địa chỉ: Tổ 1 Ngô Mỹ, phường A, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kim Th, sinh năm 1980; CCCD số: 064180000296; địa chỉ: Tổ 1 Ngô Mỹ, phường A, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi liên quan*: Ngân hàng Chính sách Xã hội (Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội An Khê). Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố 1, phường An, tỉnh G.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Minh B và chị Phan Thị Kim Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trương Minh B và chị Phan Thị Kim Th có con chung là cháu Trương Thị Mỹ H sinh ngày 09/01/2002, nay cháu lớn đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Trương Minh B và chị Phan Thị Kim Th thỏa thuận như sau:

+ Giao Anh Trương Minh B có trách nhiệm thanh toán khoản vay với số tiền gốc 65.000.000đ và lãi phát sinh cho NHCSXH.

+ Giao cho chị Phan Thị Kim Th có trách nhiệm thanh toán khoản vay 50.000.000đ và lãi phát sinh cho NHCSXH.

Khi Ngân hàng Chính sách Xã hội có yêu cầu.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ, anh Trương Minh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí này. Án phí về phân chia thanh toán nợ chung là 150.000đ, anh Trương Minh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí này, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 008534 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A - nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13.

Chị Phan Thị Kim Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, phân chia nghĩa vụ trả nợ. Hoàn trả cho chị Phan Thị Kim Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 9.987.500đ (*Chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 006541 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A - nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thực tế, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Chị T là người đã tạm ứng toàn bộ chi phí này. Chị Phan Thị Kim Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này. Chị T đã nộp đủ. Anh B không phải chịu chi phí này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các đương sự;
- UBND xã C, tỉnh Gia Lai;
(để ghi vào sổ hộ tịch, ĐKKH số 09 quyền số 01/97);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Long Sơn